BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 11700 /BTC-BHXH V/v khám sức khỏe miễn phí cho người dân	*Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2026*

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CÔNG VĂN ĐẾN
Giờ ... C ... Ngày ... 6/8 ...
Kính chuyển ... ICGVX

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại văn bản số 3718-CV/VPTW ngày 14/7/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước về tình hình địa phương[1] và của Đảng ủy Chính phủ tại văn bản số 1419-CV/VPĐU ngày 17/7/2026 về việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước về việc khám sức khỏe miễn phí cho người dân[2], Bộ Tài chính xin báo cáo như sau:

1. Về cơ sở chính trị

Ngày 09/9/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 72-NQ/TW về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân có quy định một số mục tiêu đến năm 2030; theo đó: *"Người dân được tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng, hướng tới chăm sóc sức khỏe toàn diện. Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời, từng bước giảm gánh nặng chi phí y tế...Triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân ít nhất mỗi năm 1 lần theo nhóm đối tượng và lộ trình ưu tiên.*

Từ năm 2026, tổ chức phối hợp giữa các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe của học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động theo quy định và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân."

---

[1] *"Bộ Y tế, các bộ, ngành liên quan hướng dẫn cụ thể cơ chế thanh toán và nguồn kinh phí để thực hiện khám miễn phí từ Quỹ bảo hiểm y tế."*

[2] *"Đảng ủy các Bộ: Y tế, Tài chính chỉ đạo Bộ Y tế, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao hướng dẫn cụ thể cơ chế thanh toán và nguồn kinh phí thực hiện khám miễn phí từ Quỹ bảo hiểm y tế theo đúng tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại văn bản số 3718-CV/VPTW, ngày 14/7/2026; đồng thời tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả Chỉ thị số 17/CT-TTg, ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền."*

2. Về cơ sở pháp lý

2.1. Quốc hội ban hành Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15, trong đó sửa đổi, bổ sung các Điều 21, 22 và 23 của Luật BHYT, bổ sung phạm vi hưởng BHYT bao gồm một số dịch vụ phòng bệnh, quản lý bệnh mạn tính, khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc theo yêu cầu chuyên môn theo lộ trình phù hợp, đối tượng ưu tiên và khả năng cân đối của Quỹ BHYT.

- Khoản 1 Điều 44 Luật Phòng bệnh quy định người tham gia BHYT được Quỹ BHYT thanh toán các chi phí *"Khám bệnh, chữa bệnh, bao gồm cả khám bệnh, chữa bệnh từ xa, hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh từ xa, khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, khám bệnh, chữa bệnh tại nhà, phục hồi chức năng, khám thai định kỳ, sinh con; một số dịch vụ phòng bệnh, quản lý bệnh mạn tính, khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc theo yêu cầu chuyên môn theo lộ trình phù hợp, đối tượng ưu tiên và khả năng cân đối của Quỹ bảo hiểm y tế"*.

Tại Điều 23 Luật BHYT đã quy định cụ thể các trường hợp không được BHYT chi trả, bao gồm *"khám sức khỏe, trừ khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc"*.

2.2. Chính phủ ban hành Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh, tại khoản 2 Điều 70 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP quy định: "*Việc tổ chức hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 69 Nghị định này được thực hiện* ***phối hợp giữa*** *hoạt động khám bệnh nghề nghiệp hoặc khám sức khỏe hoặc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc hoặc kiểm tra sức khỏe đầu năm học* ***hoặc khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế*** *theo quy định của pháp luật để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân.*".

2.3. Ngày 06/5/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 17/CT-TTg về tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân, trong đó giao Bộ Tài chính *"chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan; hướng dẫn việc chi trả từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác trong trường hợp cần thiết; chỉ đạo Bảo hiểm xã hội Việt Nam kịp thời tiếp nhận, đồng bộ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc; bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với Sổ sức khỏe điện tử và các cơ sở dữ liệu có liên quan"*.

3. Về cơ sở thực tiễn

3.1. Tại các Điều 69 và 72 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP, các đối tượng ưu tiên khám sức khỏe định kỳ và nguồn kinh phí chi trả gồm:

a) Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông: kinh phí chi trả theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học.

b) Người lao động: người sử dụng lao động chi trả theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

c) Ngân sách nhà nước chi trả cho các đối tượng:

- Người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người có công, người mắc bệnh mạn tính, người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, xã đảo, đặc khu và không thuộc quy định tại các điểm b, c và d khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP.

- Các đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý

- Các đối tượng không thuộc 2 nhóm đối tượng nêu trên.

d) Quỹ bảo hiểm y tế chi trả cho một số đối tượng trong các đối tượng tương tự tại điểm c nêu trên (trừ đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý).

3.2. Tình hình ngân sách nhà nước (NSNN) đóng BHYT và tình hình khám bệnh, chữa bệnh BHYT và triển khai khám sức khoẻ năm 2026:

- Hiện nay, NSNN hỗ trợ đóng mua thẻ BHYT hằng năm cho các đối tượng theo quy định của Luật BHYT[3] là rất lớn. Năm 2025, NSNN đóng BHYT khoảng 52,99 nghìn tỷ đồng, tỷ lệ bao phủ đạt 95,17% dân số. Năm 2026, dự kiến NSNN đóng BHYT khoảng 78 nghìn tỷ đồng do điều chỉnh mức hỗ trợ đóng BHYT và tăng lương cơ sở, tương đương 4,4% tổng chi thường xuyên của NSNN. Dự kiến năm 2027 sẽ tăng vào khoảng 95-99 nghìn tỷ đồng.

- Về số lượng người sử dụng BHYT: Trong năm 2025, cả nước có khoảng 50 triệu người tham gia BHYT đã khám bệnh, chữa bệnh (trên 195 triệu lượt khám bệnh, chữa bệnh). Trong 07 tháng đầu năm 2026 có trên 33,8 triệu người tham gia BHYT đã đi khám bệnh, chữa bệnh với trên 107,61 triệu lượt khám; trong đó có 9.186.766 người đang được quản lý, điều trị bệnh mạn tính (được khám bệnh, chữa bệnh ít nhất 01 lần/quý và do BHYT chi trả), bao gồm 5.714.188 người trên 60 tuổi.

---

[3] (1) BHYT cho người nghèo và DTTS, (2) trẻ em dưới 6 tuổi; (3) cựu chiến binh, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến; (4) đối tượng bảo trợ xã hội; (5) BHYT người hiến bộ phận cơ thể; (6) người dân các xã ATK, vùng ATK cách mạng; (7) Người 75 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng; người từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng; (8) Người đang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng; (9) Người lao động không đủ điều kiện hưởng lương hưu và chưa đủ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội đang trong thời gian hưởng trợ cấp hằng tháng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội,...

Theo đó, qua thực tế triển khai cho thấy, giữa hoạt động khám sức khoẻ định kỳ, khám sàng lọc miễn phí và khám bệnh, chữa bệnh BHYT có sự giao thoa về đối tượng, nội dung và các dịch vụ kỹ thuật, đặc biệt là các dịch vụ cận lâm sàng như xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng. Chính vì vậy nên tại Nghị quyết số 72-NQ/TW cũng đã có chủ trương phải thực hiện "*phối hợp giữa các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe của học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động theo quy định và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế*"; tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP của Chính phủ cũng đã nêu nội dung này nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể về sự phối hợp nêu trên. Vì vậy, Bộ Tài chính đã có Văn bản số 9178/BTC-KTN ngày 01/7/2026 và số 10753/BTC-KTN ngày 22/7/2026 gửi Bộ Y tế về việc hướng dẫn một số nội dung chi, mức chi thực hiện hoạt động khám sức khoẻ định kỳ, khám sàng lọc miễn phí.

Từ tình hình trên, nhằm đảm bảo sức khoẻ của người dân, Bộ Tài chính kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cần có hướng dẫn thống nhất để phân định phạm vi giữa khám bệnh, chữa bệnh BHYT và khám sức khoẻ định kỳ, khám sàng lọc miễn phí; đồng thời xác định rõ nguyên tắc thanh toán, tránh trùng lặp đối tượng, nội dung và nguồn kinh phí, bảo đảm sử dụng hiệu quả Quỹ BHYT.

3.3. Theo quy định tại khoản 1 Điều 73 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP, mức tổng chi phí khám cho người dân không vượt quá 350.000 đồng/người/lần/năm. Theo báo cáo của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, số người tham gia BHYT 6 tháng đầu năm 2026 là 98,68 triệu người, trong đó:

- Trẻ em, học sinh, sinh viên: 24,128 triệu người;

- Người lao động: 17,807 triệu người;

- Đối tượng do NSNN chi trả: 56,745 triệu người.

Nếu không xác định các đối tượng đã được khám bệnh cho các mục đích như tiêm phòng, đi học, cấp giấy phép lái xe, khám bệnh nghề nghiệp, khám hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, khám bệnh, chữa bệnh BHYT, khám chữa bệnh nhân đạo, khám chữa bệnh theo yêu cầu không phải thực hiện khám sức khỏe định kỳ, kinh phí ước tính là: 19.860,75 tỷ đồng (56,745 triệu người x 350.000 đồng).

3.4. Về nguồn Quỹ BHYT

Số dư quỹ BHYT đến 31/12/2025 hiện là:53.030,49 tỷ đồng, trong đó quỹ dự phòng là 38.946,92 tỷ đồng (sau khi thanh toán các chi phí vượt tổng mức thanh toán, vượt dự toán trước năm 2023, vượt dự toán năm 2024 theo Nghị quyết số 113/NQ-CP ngày 25/4/2026 và vượt dự toán năm 2025 theo quy định tại Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ). Đây là số dư được luỹ kế từ

trước năm 2022, từ đầu tư Quỹ BHYT và công tác giám định BHYT thực hiện chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật, vừa đảm bảo kiểm soát chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT vừa đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHYT theo quy định của pháp luật.

Nguồn quỹ dự phòng BHYT có thể đảm bảo chi cho khám sức khỏe định kỳ năm 2026 theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

4. Đề xuất của Bộ Tài chính

Qua rà soát cho thấy, nhiều đối tượng đã được khám sức khoẻ thông qua các chương trình, hoạt động hoặc chế độ theo quy định của pháp luật như khám bệnh, chữa bệnh BHYT, khám sức khoẻ cho người lao động, khám sức khoẻ học sinh, sinh viên và các hình thức khám sức khoẻ khác. Do đó, cần có cơ chế tổ chức thực hiện và thanh toán bảo đảm không trùng lắp đối tượng, nội dung và nguồn kinh phí, sử dụng hiệu quả Quỹ BHYT và NSNN.

Để thực hiện đúng chủ trương của Đảng, Nhà nước tại Nghị quyết số 72-NQ/TW; đồng thời, đảm bảo thực hiện đúng quy định của Luật Phòng bệnh và Luật BHYT, Bộ Tài chính kiến nghị Quỹ BHYT chi trả chi phí khám sức khoẻ định kỳ và khám sàng lọc đối với phần chi phí phát sinh sau khi đã loại trừ các nội dung và đối tượng đã được bảo đảm từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo một số nội dung như sau:

4.1. Về xác định đối tượng cần khám sức khỏe định kỳ

Căn cứ yêu cầu tại Nghị quyết số 72-NQ/TW[4] và quy định tại khoản 2 Điều 70 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP[5], Bộ Tài chính đề xuất Chính phủ giao Bộ Y tế khẩn trương:

a) Rà soát, phân định sự khác biệt giữa khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi BHYT và khám sàng lọc miễn phí, xác định mức độ trùng lặp giữa khám bệnh và khám sàng lọc; hướng dẫn tổ chức phối hợp giữa các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe của học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động, khám bệnh, chữa bệnh

---

[4] *"Triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân ít nhất mỗi năm 1 lần theo nhóm đối tượng và lộ trình ưu tiên. Từ năm 2026, tổ chức phối hợp giữa các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe của học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động theo quy định và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân."*

[5] *"Việc tổ chức hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 69 Nghị định này được thực hiện phối hợp giữa hoạt động khám bệnh nghề nghiệp hoặc khám sức khỏe hoặc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc hoặc kiểm tra sức khỏe đầu năm học hoặc khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân."*

BHYT, khám chữa bệnh nhân đạo, khám chữa bệnh theo yêu cầu... để thống kê, xác định đối tượng cần khám sức khỏe định kỳ, tránh lãng phí.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố chỉ đạo Sở Y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, thanh toán với cơ quan bảo hiểm xã hội và chịu trách nhiệm về kết quả khám, hồ sơ chứng từ thanh toán, đảm bảo không tiêu cực, lãng phí.

c) Tổ chức thực hiện ngay các giải pháp tiết kiệm, chống lãng phí như: liên thông và sử dụng kết quả cận lâm sàng liên thông giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT phù hợp yêu cầu chuyên môn; xây dựng hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh tập trung toàn quốc đối với các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh để tiết kiệm chi phí in phim, đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong y tế, bảo vệ môi trường; chỉ đạo rà soát cập nhật, bổ sung đầy đủ các quy trình, quy định chuyên môn nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh đảm bảo chi phí hiệu quả; quy định rõ tiêu chí, tiêu chuẩn chỉ định vào điều trị nội trú, tăng cường điều trị ngoại trú; hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chỉ định dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hợp lý, tăng cường tái sử dụng thiết bị y tế... để sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, dành nguồn kinh phí khám sức khỏe cho người dân.

d) Khẩn trương rà soát các chế độ chi tiêu hiện hành đối với hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, đề xuất hướng dẫn đối với nội dung phát sinh nhưng chưa có quy định, mức chi đặc thù, thuyết minh sự cần thiết, cơ sở đề xuất, gửi Bộ Tài chính để làm cơ sở hướng dẫn thực hiện.

4.2. Các cơ quan, đơn vị được giao tổ chức khám sức khoẻ định kỳ thực hiện đấu thầu, cung cấp dịch vụ khám sức khỏe đúng quy định của pháp luật.

Bộ Tài chính kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c);
- Đảng ủy Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Y tế, Bộ Tư pháp, Bộ Công an;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các Vụ: NSNN, KTN, ĐCTC, PC;
- Lưu: VT, BHXH (12b)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Tấn Cận

BỘ Y TẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1423 /BC-BYT	*Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2026*

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân

Kính trình: Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà;

Đồng kính trình: Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà tại Công văn số 6835/VPCP-KGVX ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ về việc chuẩn bị nội dung phục vụ cuộc họp về tình hình triển khai Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân, đồng thời trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Y tế trân trọng báo cáo cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

1.1. Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 17/CT-TTg, Bộ Y tế đã khẩn trương ban hành Kế hoạch[1] triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân, trong đó cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị; xác định rõ mục tiêu, tiến độ thực hiện và phân công trách nhiệm đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế, Sở Y tế các tỉnh, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức triển khai đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

Bộ Y tế đã tổ chức các hội nghị, cuộc họp trực tiếp kết hợp trực tuyến toàn quốc[2] với sự tham gia của các bộ, ngành, địa phương nhằm quán triệt nội dung Chỉ thị số 17/CT-TTg, Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh (trong đó có nội dung quy định về khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí), đánh giá tiến độ triển khai, kịp thời nhận diện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, đồng thời thống nhất các giải pháp, lộ trình và cơ chế phối hợp để đẩy nhanh việc triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân.

---

[1] Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06/5/2026 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khoẻ định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân.

[2] Các Hội nghị ngày 09/6/2026, ngày 26/5/2026, ngày 23/7/2026 tại Bộ Y tế và nhiều cuộc họp với địa phương.

Đồng thời, Bộ Y tế đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, đôn đốc các địa phương xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện; thiết lập cơ chế theo dõi, hỗ trợ thường xuyên thông qua các đầu mối tại Sở Y tế để kịp thời giải đáp các khó khăn, vướng mắc phát sinh. Bộ cũng đã ban hành văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực và phối hợp liên ngành trong quá trình triển khai[3]; đồng thời hướng dẫn biểu mẫu và chế độ báo cáo kết quả thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí hằng tháng nhằm bảo đảm công tác theo dõi, tổng hợp và đánh giá trên phạm vi cả nước.

Song song với công tác chỉ đạo, hướng dẫn, lãnh đạo Bộ Y tế đã thành lập và tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, giám sát tại nhiều địa phương[4] để đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đôn đốc các địa phương thực hiện đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

1.2. Các Bộ: Công an, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ được giao đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế và các địa phương trong triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho Nhân dân. Trong đó, Bộ Công an phối hợp hướng dẫn cập nhật, quản lý Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong quá trình thu thập, lưu trữ, kết nối và chia sẻ dữ liệu sức khỏe. Bộ Tài chính đã có các công văn hướng dẫn các tỉnh Đồng Tháp, Lâm Đồng, Vĩnh Long, Điện Biên về bố trí kinh phí cho khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí. Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức Hội thảo trực tuyến toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện Luật Phòng bệnh, Nghị định số 165/2026/NĐ-CP (nội dung phòng bệnh trong cơ sở giáo dục), Chỉ thị số 17/CT-TTg để đẩy nhanh việc triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên, học viên trong các cơ sở giáo dục; phối hợp với Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung mẫu kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông; hướng dẫn, trả lời kiến nghị của địa phương về việc bổ sung học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục vào nhóm đối tượng được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí, nguồn kinh phí chi công tác kiểm tra sức khỏe đầu năm học[5]. Bộ Tài chính hướng dẫn việc bố trí, quản lý và thanh quyết toán kinh phí thực hiện, đồng thời phối hợp trong việc kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu bảo hiểm y tế phục vụ công tác quản lý, theo dõi và thanh toán chi phí khám sức khỏe.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương đã ban hành Kế hoạch số 90-KH/BTGDVTW ngày 26/5/2026 về tuyên truyền chủ trương khám sức khỏe định

---

[3] Công văn số 4304/BYT-KCB ngày 11/6/2026 của Bộ Y tế về báo cáo tiến độ triển khai khám sức khoẻ định kỳ hằng tháng. Báo cáo số 1232/BC-BYT ngày 03/7/2026 của Bộ Y tế về Kết quả triển khai nhiệm vụ khám sức khoẻ định kỳ miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân; Công văn số 4499/BYT-KHTC ngày 18/6/2026 hướng dẫn lập dự toán chi NSNN thực hiện triển khai KSK định kỳ và khám sàng lọc miễn phí cho người dân; Công văn số 5008/BYT-KCB ngày 05/7/2026 hướng dẫn chuyên môn khám sức khỏe cho người dân.

[4] Tại Đồng Nai, Gia Lai, Sơn La, Lào Cai…

[5] Công văn số 4557/BGDĐT-HSSV ngày 17/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho học sinh.

kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho Nhân dân. Kế hoạch tập trung đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe; đồng thời tạo sự đồng thuận xã hội, khuyến khích người dân chủ động tham gia khám sức khỏe định kỳ, góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương chuyển mạnh từ chăm sóc bệnh sang chủ động phòng bệnh theo Nghị quyết số 72-NQ/TW và Chỉ thị số 17/CT-TTg.

1.3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành kế hoạch triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân; phân công rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành và giao Sở Y tế làm đầu mối hướng dẫn chuyên môn, theo dõi, kiểm tra, giám sát và tổng hợp kết quả thực hiện. Các địa phương đã tăng cường phối hợp liên ngành, huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức liên quan để triển khai đồng bộ trên địa bàn; đồng thời lồng ghép với chuyển đổi số y tế, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử và ứng dụng VNeID. Bên cạnh đó, các địa phương chỉ đạo triển khai công tác tuyên truyền, vận động thông qua hệ thống chính trị cơ sở và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm nâng cao nhận thức, khuyến khích người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ, góp phần tăng cường phòng bệnh và quản lý sức khỏe cá nhân.

Ngành Y tế các địa phương đã chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân các cấp ban hành kế hoạch triển khai; phổ biến các quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế và các bộ, ngành liên quan; đồng thời ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc tổ chức thực hiện. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được chỉ đạo chuẩn bị về nhân lực, cơ sở vật chất, thiết bị và các điều kiện cần thiết để tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân; thực hiện chế độ báo cáo, thống kê kết quả triển khai theo quy định.

2. Công tác hướng dẫn tổ chức triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân

Bộ Y tế đã chủ động, khẩn trương chỉ đạo các đơn vị chuyên môn rà soát, xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn chuyên môn nhằm tạo cơ sở pháp lý và hướng dẫn thống nhất cho các bộ, ngành, địa phương trong tổ chức triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân. Tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh[6]; trong đó quy định cụ thể phạm vi, đối tượng được hưởng chính sách khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí; lộ trình ưu tiên triển khai theo từng nhóm đối tượng, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả năng đáp ứng của hệ thống y tế. Bộ Y tế đã ban hành 01 Thông tư[7], 05 Quyết định[8] và các

---

[6] Chương IV. Phạm vi, đối tượng, lộ trình ưu tiên, cơ sở tổ chức khám và nguồn kinh phí thực hiện chính sách khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí.

[7] **Thông tư số 25/2026/TT-BYT** ngày 30/6/2026 của Bộ Y tế quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2013/TT-BYT hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư 32/2023/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư 23/2024/TT-BYT ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh và Thông tư 42/2025/TT-BYT quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt, trong đó sửa đổi mẫu khám sức khoẻ trong Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

[8] **Quyết định số 1272/QĐ-BYT** ngày 06/5/2026 phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân. **Quyết định số 1675/QĐ-BYT** ngày

văn bản[9] hướng dẫn chuyên môn về nội dung, quy trình, danh mục khám sức khỏe, biểu mẫu thống kê, chế độ báo cáo và tổ chức thực hiện. Hệ thống văn bản này đã từng bước hoàn thiện hành lang pháp lý, góp phần thống nhất trong triển khai trên phạm vi cả nước, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương, cơ sở y tế tổ chức thực hiện, góp phần đưa chính sách khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí sớm đi vào thực tiễn.

3. Hướng dẫn các cơ sở khám, chữa bệnh lập và quản lý Sổ sức khỏe điện tử

Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 1551/QĐ-BYT ngày 31/5/2026 về Hướng dẫn thu thập, cập nhật, kết nối liên thông dữ liệu khám sức khỏe và tạo lập, cập nhật Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; đồng thời ban hành Quyết định số 2062/QĐ-BYT ngày 07/7/2026 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1551/QĐ-BYT nhằm hoàn thiện hướng dẫn triển khai. Theo đó, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được hướng dẫn thu thập, chuẩn hóa, cập nhật và liên thông dữ liệu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc của người dân để tạo lập, cập nhật Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, bảo đảm dữ liệu được quản lý thống nhất, chính xác, đầy đủ.

Đồng thời, Bộ Y tế đã ban hành Kế hoạch triển khai Chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID thông qua liên thông dữ liệu khám sức khỏe và khám bệnh, chữa bệnh; tổ chức Hội nghị triển khai Chiến dịch vào ngày 15/7/2026. Chiến dịch được thực hiện từ ngày 08/7 đến ngày 15/10/2026 trên phạm vi toàn quốc, nhằm xây dựng Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân và bảo đảm mỗi người dân có một Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, với sự phối hợp của Bộ Y tế, Bộ Công an, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố. Bộ Y tế cũng đã tổ chức Hội nghị trực tuyến tập huấn hướng dẫn kết nối liên thông Cổng dữ liệu sức khỏe với sự tham gia của các đơn vị y tế trên toàn quốc để phổ biến, hướng dẫn các nội dung liên quan đến việc kết nối liên thông với Cổng dữ liệu sức khỏe thông qua giao diện lập trình ứng dụng (API); quy trình kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu; các yêu cầu về chuẩn dữ liệu, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin trong quá trình triển khai và giải đáp các vướng mắc, trao đổi về những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kết nối tại các đơn vị.

4. Tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng; bảo đảm nguồn nhân lực, thiết bị y tế, thuốc, hóa chất; tổ chức đào

---

10/6/2026 ban hành Hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi (Thay thế Quyết định 1284/QĐ-BYT ngày 07/5/2026). **Quyết định số 1551/QĐ-BYT** ngày 31 tháng 5 năm 2026 "Hướng dẫn thu thập, cập nhật, kết nối liên thông dữ liệu khám sức khỏe và tạo lập, cập nhật Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID". **Quyết định số 2062/QĐ-BYT** ngày 07/7/2026 Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định 1551/QĐ-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2026. **Quyết định số 2047/QĐ-BYT** ngày 07/7/2026 của Bộ Y tế hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi.

[9] Công văn số 3401/BYT-KCB ngày 12/5/2026; Công văn số 5008/BYT-KCB ngày 06/7/2026 hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho người dân. Công văn số 4499/BYT-KHTC ngày 18/6/2026 hướng dẫn lập dự toán chi ngân sách Nhà nước; trong đó đã hướng dẫn cách xác định mức tổng chi phí khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho mỗi người dân làm cơ sở lập dự toán ngân sách nhà nước; hướng dẫn việc tổng hợp dự toán và đề xuất việc phân bổ dự toán gửi Bộ Tài chính bổ sung dự toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước…

tạo, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ y tế tham gia thực hiện.

Song song với việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân, Bộ Y tế tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm củng cố, nâng cao năng lực hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng, tạo nền tảng để các địa phương tổ chức thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 17/CT-TTg.

Bộ Y tế tiếp tục hoàn thiện thể chế, đẩy nhanh xây dựng các luật, chương trình, đề án được giao; triển khai các dự án đầu tư nâng cao năng lực y tế cơ sở, y tế dự phòng; huy động các nguồn lực trong nước và quốc tế để phát triển mạng lưới y tế cơ sở. Đồng thời, bảo đảm cung ứng thuốc, vắc xin, trang thiết bị, vật tư y tế đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân; tăng cường đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế, nhất là tại tuyến cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, trong đó tiếp tục triển khai hiệu quả Dự án "Thí điểm đưa bác sĩ trẻ tình nguyện về công tác tại vùng khó khăn giai đoạn 2021-2030"....

5. Tiếp nhận, đồng bộ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc; bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với Sổ sức khỏe điện tử và các cơ sở dữ liệu có liên quan.

Để chuẩn bị cho việc thực hiện tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã kết nối, tiếp nhận dữ liệu từ 100% cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, đảm bảo điều kiện tiếp nhận dữ liệu, sẵn sàng triển khai nhiệm vụ ngay sau khi các Bộ, Ngành có liên quan cung cấp các điều kiện kỹ thuật cần thiết theo đúng chỉ đạo.

Ngày 07/7/2026, BHXH Việt Nam có công văn số 2450/BHXH-CNTT gửi BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc tiếp nhận, liên thông dữ liệu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc; theo đó, yêu cầu BHXH các tỉnh chủ động phối hợp với Sở Y tế để hỗ trợ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý thực hiện liên thông dữ liệu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc theo đúng quy định và yêu cầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh liên thông đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc theo quy định của Bộ Y tế lên Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin Giám định bảo hiểm y tế.

6. Kết quả triển khai của các địa phương

Tổng hợp báo cáo của 34/34 tỉnh, thành phố gửi Bộ Y tế về tình hình triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân, kết quả chủ yếu như sau:

6.1. Kết quả khám theo nhóm tuổi

- Tổng số người dân được khám sức khỏe định kỳ: **32.286.360 người, chiếm 29,88% dân số cả nước**;

- Số trẻ em dưới 6 tuổi được khám: 2.558.054 trẻ, chiếm 7,92% dân số;

- Số người 06 đến 18 tuổi được khám: 8.101.539 người, chiếm 25,09% dân số;

- Số người trên 18 tuổi: 21.626.767 người, chiếm 66,98% dân số.

Theo báo cáo, có **12/34 địa phương có tỷ lệ người dân được khám sức khỏe/tổng dân số đạt trên 50%**, gồm: Đồng Tháp (72,8%); Cà Mau (65,4%); Thái Nguyên (64,3%); Đắk Lắk (61,1%); Lâm Đồng (60,3%); Phú Thọ (60%); Điện Biên (58,7%); Bắc Ninh (57,1%); Đồng Nai (56,8%); Đà Nẵng (55,3%); Hải Phòng (52,7%); Khánh Hòa (52,3%).

Có **9/34 địa phương có tỷ lệ người dân được khám sức khỏe/tổng dân số đạt dưới 20%**, gồm: Vĩnh Long (14%); Ninh Bình (11,3%); Tuyên Quang (7,7%); Hưng Yên (6,9%); Hà Nội (6,9%); TP. Hồ Chí Minh (4%); An Giang (2,3%); Gia Lai (0,4%); Quảng Trị (0,1%).

(Chi tiết số liệu thống kê theo địa phương tại Phụ lục kèm theo)

6.2. Kết quả khám theo địa điểm khám trong kỳ báo cáo tháng 7/2026

- Số lượng người khám tại Trạm Y tế cấp xã: 2.018.669 người;

- Số lượng người khám lưu động: 1.831.905 người;

- Số lượng người khám tại cơ sở KBCB khác: 7.605.989 người.

6.3. Lập Sổ sức khỏe điện tử

- Tổng số người được lập Sổ sức khỏe điện tử: 3.817.409 người;

- Số trẻ em dưới 6 tuổi: 1.038.121 người;

- Số người 06 đến 18 tuổi: 2.047.778 người;

- Số người trên 18 tuổi: 731.510 người.

II. KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC

Trên cơ sở công tác chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Y tế, các bộ, ngành liên quan và tổng hợp báo cáo của 34 tỉnh, thành phố, quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg tại địa phương bước đầu đã đạt được những kết quả tích cực. Tuy nhiên, việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân vẫn còn gặp những khó khăn, thách thức, tập trung vào 05 nhóm vấn đề chính như sau:

1. Về thể chế, cơ chế chính sách và hướng dẫn triển khai

- Áp lực hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn, tổng hợp báo cáo: Để triển khai đồng bộ Chỉ thị số 17/CT-TTg trên phạm vi toàn quốc, Bộ Y tế phải khẩn trương xây dựng, ban hành đầy đủ các hướng dẫn chuyên môn về nội dung, quy trình khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc theo từng nhóm tuổi, nhóm đối tượng; đồng thời xây dựng, chuẩn hóa danh mục trường dữ liệu, biểu mẫu thống kê và chế độ báo cáo thống nhất phục vụ quản lý, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện. Trong khi đó, việc tổng hợp, đánh giá tình hình triển khai còn gặp khó khăn do một số địa phương chưa thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.

- Hệ thống hướng dẫn và cơ chế chính sách còn cần tiếp tục hoàn thiện: Một số địa phương[10] phản ánh hệ thống văn bản hướng dẫn triển khai còn chưa

[10] Theo báo cáo của tỉnh/TP: Đắk Lắk, Hà Nội, Khánh Hòa, Cần Thơ, Tây Ninh, Đà Nẵng, Hà Tĩnh.

đồng bộ, một số hướng dẫn được ban hành sát thời điểm thực hiện nên thời gian chuẩn bị ngắn, gây lúng túng trong tổ chức triển khai; chưa có hướng dẫn thống nhất về một số nhóm đối tượng, tiêu chí xác định người bệnh mạn tính, số lượng người khám/bác sĩ/ngày và việc tích hợp kết quả khám bảo hiểm y tế với khám sức khỏe định kỳ để tránh trùng lặp. Còn vướng mắc về phạm vi khám cận lâm sàng đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên và việc tiếp tục thực hiện các chính sách an sinh xã hội đã được địa phương phê duyệt; đề nghị sớm hướng dẫn việc sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế cho khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc. Đồng thời, các nội dung chuyên môn và biểu mẫu kiểm tra sức khỏe đầu năm học với các trường số liệu chưa đồng bộ, liên thông với Sổ Sức khỏe điện tử ban hành.

2. Về tổ chức thực hiện và phối hợp liên ngành, liên cấp

Việc phối hợp giữa chính quyền địa phương, ngành Y tế và các sở, ngành liên quan tại một số địa phương[11] có lúc, có nơi chưa thật sự đồng bộ. Một số Ủy ban nhân dân cấp xã chưa xác định đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành, còn coi đây là nhiệm vụ riêng của ngành Y tế; sự phối hợp giữa chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trong quản lý người lao động chưa thường xuyên, quyết liệt. Một số địa phương vẫn đang trong giai đoạn xây dựng kế hoạch, chuẩn bị nguồn lực hoặc triển khai chậm, chưa bảo đảm tiến độ và mục tiêu theo yêu cầu. Đồng thời, các biểu mẫu thống kê, phạm vi tổng hợp số liệu và đầu mối báo cáo chậm được thống nhất, gây khó khăn trong công tác tổng hợp, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện; đầu mối tổng hợp báo cáo đối với các cơ sở khám, chữa bệnh nhỏ lẻ chưa rõ ràng. Số liệu báo cáo còn chưa thống nhất, có nguy cơ tính trùng, bỏ sót hoặc chưa phản ánh đúng bản chất của hoạt động.

3. Về nguồn lực (nhân lực, cơ sở vật chất, thiết bị và kinh phí)

Đây là nhóm khó khăn được phản ánh nhiều nhất[12]. Thiếu bác sĩ và nhân viên y tế đặc biệt tại y tế cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ khám sức khỏe còn thiếu và chưa đồng bộ; thiếu phương tiện khám lưu động; nhiều trạm y tế chưa đủ điều kiện thực hiện khám theo quy định, thiếu thiết bị cận lâm sàng. Trong khi đó, nhu cầu kinh phí triển khai rất lớn nhưng khả năng cân đối ngân sách của phần lớn các địa phương còn hạn chế, chưa có cơ chế tài chính ổn định để bảo đảm triển khai lâu dài; mặc dù có hướng dẫn đồng bộ về nguồn kinh phí, cơ cấu giá dịch vụ, lập dự toán, phân bổ, quản lý và thanh quyết toán kinh phí nhưng việc áp dụng triển khai của địa phương còn lúng túng. Các địa phương gặp khó khăn trong xác định và dự toán kinh phí đối với các chỉ định cận lâm sàng, người không có thẻ bảo hiểm y tế, học viên, sinh viên chính quy; quy mô dân số lớn cũng tạo áp lực đáng kể về nguồn lực tài chính. Ngoài ra, việc lựa chọn hình thức giao đơn vị thực hiện khám (đấu thầu, chỉ định thầu, đặt hàng hoặc hình thức phù hợp khác) còn lúng túng.

4. Về dữ liệu, chuyển đổi số

Khó khăn trong việc kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu dân cư, bảo hiểm y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử và các phần mềm quản lý khám

---

[11] Theo báo cáo của tỉnh/TP: Đắk Lắk, Hà Nội, Khánh Hòa, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Tây Ninh.

[12] Theo báo cáo của tỉnh/TP: Đắk Lắk, Khánh Hòa, Cần Thơ, Tây Ninh, Vĩnh Long, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Hải Phòng, Hà Tĩnh, Hưng Yên, Lai Châu, Hà Nội, Lào Cai, Sơn La.

chữa bệnh[13]. Hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm và đường truyền tại nhiều cơ sở y tế, đặc biệt ở tuyến cơ sở, miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo, còn thiếu đồng bộ, chưa ổn định, ảnh hưởng đến việc cập nhật dữ liệu theo thời gian thực. Một số đơn vị chưa được cấp tài khoản hoặc quyền quản trị kịp thời; các chức năng, biểu mẫu trên Cổng dữ liệu sức khỏe quốc gia và phần mềm tại Trạm Y tế vẫn đang tiếp tục hoàn thiện; quá trình vận hành còn phát sinh lỗi kỹ thuật như chưa thực hiện được ký số, chưa liên thông hoặc đồng bộ dữ liệu lên Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID; kết quả khám tại doanh nghiệp hoặc cơ sở khám, chữa bệnh ngoài địa phương chưa được cập nhật đầy đủ.

5. Đặc thù địa phương và sự tham gia của người dân

Đối với nhiều tỉnh[14] miền núi, vùng sâu, vùng xa, địa bàn rộng, dân cư phân tán, giao thông khó khăn làm tăng chi phí và thời gian tổ chức các đợt khám lưu động. Bên cạnh đó, nhận thức của một bộ phận người dân về khám sức khỏe định kỳ còn hạn chế, chưa hình thành thói quen chủ động phòng bệnh; nhiều người ưu tiên sản xuất, lao động hoặc e ngại phát hiện bệnh sẽ phát sinh chi phí điều trị nên chưa tích cực tham gia khám. Biến động dân cư, tình trạng tạm trú, tạm vắng và lao động di cư cũng gây khó khăn trong việc lập danh sách và huy động đúng đối tượng tham gia khám.

III. GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Để thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, phấn đấu đến hết năm 2026 toàn dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 01 lần và được lập Sổ sức khỏe điện tử; các Bộ, ngành, địa phương cần tiếp tục tập trung triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp sau:

1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, hướng dẫn chuyên môn và cơ chế tổ chức thực hiện

- Bộ Y tế tiếp tục chủ trì rà soát, hoàn thiện hướng dẫn tổ chức khám sức khỏe định kỳ, biểu mẫu thống kê và chế độ báo cáo thống nhất trên phạm vi toàn quốc; xây dựng Bộ tiêu chí, danh mục khám sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật; thiết lập đầu mối thường trực để tiếp nhận và theo dõi, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương trong quá trình triển khai. Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo để ban hành các nội dung chuyên môn và biểu mẫu kiểm tra sức khỏe đầu năm học với các trường số liệu đồng bộ, liên thông với Sổ Sức khỏe điện tử.

- Bộ Y tế chủ trì rà soát các chế độ chi tiêu hiện hành về chi cho công tác phòng bệnh (trong đó có nội dung liên quan đến hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí), đề xuất hướng dẫn đối với nội dung phát sinh của từng hoạt động nhưng chưa có quy định, mức chi đặc thù, thuyết minh sự cần thiết, cơ sở đề xuất gửi Bộ Tài chính để làm cơ sở hướng dẫn thực hiện.

---

[13] Theo báo cáo của tỉnh/TP: Đắk Lắk, Lai Châu, Hà Nội, Khánh Hòa, Tây Ninh, Vĩnh Long, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Hải Phòng, Lào Cai, Hưng Yên, Sơn La.

[14] Theo báo cáo của các tỉnh/TP: Đắk Lắk, Lai Châu, Hà Nội, Tây Ninh, Vĩnh Long, Đà Nẵng, Hải Phòng, Hưng Yên.

- Đánh giá tổng thể nguồn lực đã thực hiện chính sách qua đó làm rõ hơn về khó khăn, thách thức trong việc đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị và kinh phí nêu tại; ước tính kinh phí cần thiết triển khai Chỉ thị giai đoạn tiếp theo, đánh giá tác động chi từ quỹ bảo hiểm y tế khi thực hiện chính sách (dự kiến thực hiện thí điểm từ quý IV 2028) cùng với việc điều chỉnh các chính sách khác như: mở rộng danh mục dịch vụ kỹ thuật, thuốc, thiết bị y tế, mở rộng mức hưởng bảo hiểm y tế, giảm chi phí cùng chi trả, nâng mức phụ cấp đặc thù, nâng mức phụ cấp ưu đãi nghề...

- Bộ Tài chính, phối hợp với Bộ Y tế nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế tài chính, hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí và huy động các nguồn lực hợp pháp phục vụ triển khai; chỉ đạo Bảo hiểm xã hội Việt Nam phối hợp với Bộ Y tế nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế thanh toán, đồng thời rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách bảo hiểm y tế theo hướng từng bước mở rộng phạm vi chi trả đối với các dịch vụ khám sàng lọc, phát hiện sớm bệnh tật phù hợp với khả năng cân đối của Quỹ Bảo hiểm y tế.

2. Tăng cường vai trò chỉ đạo, điều hành và nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành, liên cấp

- Các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phát huy vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo triển khai; cụ thể hóa nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị theo phương châm "6 rõ"; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả thực hiện trên địa bàn, lĩnh vực được phân công.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo toàn diện; giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, chính quyền địa phương đẩy mạnh việc tổ chức rà soát đối tượng, xây dựng kế hoạch, điều phối nguồn lực và tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân.

- Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế và địa phương trong việc chia sẻ dữ liệu, xác định đối tượng, bảo đảm kinh phí, thanh toán chi phí và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc.

3. Tập trung bảo đảm nguồn lực triển khai

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ưu tiên bố trí ngân sách địa phương; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện khám lưu động; củng cố năng lực y tế cơ sở, bảo đảm nhân lực phục vụ khám sức khỏe định kỳ.

- Các Bộ, ngành liên quan phối hợp huy động các nguồn lực hợp pháp, bảo đảm việc triển khai đồng bộ, bền vững, ưu tiên vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới và hải đảo.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, hoàn thiện cơ sở dữ liệu và Sổ sức khỏe điện tử

- Bộ Y tế hoàn thành việc cấp tài khoản quản trị cho các Sở Y tế và tài khoản sử dụng cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện; ban hành thống nhất tài liệu kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu, quy trình ký số, truyền nhận dữ liệu, xử lý lỗi và kiểm tra trạng thái liên thông với Cổng dữ liệu sức khỏe và Sổ sức khỏe

điện tử trên VNeID. Thiết lập đầu mối hỗ trợ kỹ thuật hoạt động thường xuyên, công khai danh mục lỗi thường gặp và hướng dẫn khắc phục để các địa phương chủ động xử lý. Đồng thời, xây dựng hệ thống theo dõi, giám sát tiến độ triển khai theo từng tỉnh, thành phố.

- Bộ Công an phối hợp với Bộ Y tế tiếp tục triển khai hiệu quả việc tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Bộ Tài chính (Bảo hiểm xã hội Việt Nam) phối hợp bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu bảo hiểm y tế phục vụ quản lý, theo dõi sức khỏe người dân.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn thực hiện cập nhật kết quả khám sức khỏe lên Sổ sức khỏe điện tử, bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời.

5. Đẩy mạnh truyền thông, huy động sự tham gia của người dân và toàn xã hội

- Bộ Y tế chủ trì, phối hợp xây dựng nội dung, tài liệu truyền thông thống nhất trên phạm vi toàn quốc; hướng dẫn các địa phương triển khai các hoạt động truyền thông phù hợp.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo các sở, ngành, chính quyền địa phương, cơ quan truyền thông và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ; tổ chức linh hoạt các hình thức khám tại cơ sở, khám lưu động phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận dịch vụ thuận lợi.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để tăng cường triển khai hiệu quả Chỉ thị số 17/CT-TTg trong thời gian tới, đạt được các mục tiêu đã đề ra; bảo đảm thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo theo phương châm "*6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả*", Bộ Y tế kính đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ như sau:

1. Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 17/CT-TTg; đưa kết quả triển khai vào tiêu chí kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của các địa phương; quán triệt rõ nguyên tắc ngành Y tế chịu trách nhiệm về chuyên môn, chính quyền địa phương các cấp chịu trách nhiệm quản lý đối tượng, huy động người dân tham gia, bố trí nguồn lực và tổ chức, điều phối thực hiện. Đồng thời, giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ về kết quả triển khai trên địa bàn.

2. Trên cơ sở đề xuất của Bộ Y tế, Bộ Tài chính chủ trì hướng dẫn đầy đủ cơ chế tài chính, nội dung chi, mức chi thực hiện chính sách; Bộ Y tế chủ trì rà soát, trình sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến chính sách và phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu bố trí từ nguồn NSTW hỗ trợ các địa phương còn khó khăn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo (nếu cần thiết).

3. Chỉ đạo Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành liên quan phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế trong việc rà soát đối tượng, chuẩn

hóa và kết nối dữ liệu; hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, đẩy nhanh liên thông dữ liệu với Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID và Cổng dữ liệu sức khỏe quốc gia, bảo đảm quản lý sức khỏe toàn dân thống nhất, đồng bộ.

4. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương rà soát, hoàn thiện kế hoạch triển khai đến hết năm 2026 theo phương châm "6 rõ", bố trí đầy đủ kinh phí, nhân lực và cơ sở vật chất; tăng cường kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện. Đối với các địa phương có tỷ lệ người dân được khám sức khỏe còn thấp (dưới 20% dân số), yêu cầu xây dựng kế hoạch khắc phục cụ thể, xác định rõ lộ trình, trách nhiệm và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện.

5. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương tiếp tục phối hợp với Bộ Y tế và các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác truyền thông về ý nghĩa, lợi ích của khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc; huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy vai trò của chính quyền cơ sở, tổ dân phố, thôn, bản trong vận động người dân tham gia, góp phần hoàn thành mục tiêu Chỉ thị số 17/CT-TTg.

Bộ Y tế trân trọng báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các Bộ: Công an, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo;
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Vụ/Cục thuộc Bộ Y tế;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, KCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Thuấn

PHỤ LỤC

Tổng hợp tình hình triển khai khám sức khỏe định kỳ

(Theo báo cáo của 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đến ngày 22/7/2026)

TT	Tỉnh/TP	Dân số	Tổng số đơn vị cấp xã	Số xã triển khai KSK	Tổng số người KSK tích lũy	TE<6 tuổi	6-18 tuổi	>18 tuổi	Tỷ lệ người dân KSK (%)
1	Đồng Tháp	3,403,776	102	102	**2,479,040**	143,666	579,550	1,755,824	72.8
2	Cà Mau	2,150,135	64	64	**1,406,510**	105,732	473,198	827,580	65.4
3	Thái Nguyên	1,717,202	92	92	**1,103,709**	118,301	312,085	673,323	64.3
4	Đắk Lắk	3,099,000	102	96	**1,893,712**	173,969	251,847	1,467,896	61.1
5	Lâm Đồng	3,903,216	124	124	**2,353,785**	307,481	674,066	1,372,238	60.3
6	Phú Thọ	4,254,333	148	148	**2,552,641**	65,070	54,559	2,433,012	60.0
7	Điện Biên	678,109	45	45	**397,827**	53,786	111,975	232,066	58.7
8	Bắc Ninh	3,572,353	99	99	**2,039,831**	180,203	680,179	1,179,449	57.1
9	Đồng Nai	4,505,202	95	95	**2,559,815**	-	984,710	1,575,105	56.8
10	TP. Đà Nẵng	2,865,303	93	80	**1,585,343**	11,981	3,783	1,569,579	55.3
11	TP. Hải Phòng	4,212,201	114	114	**2,221,223**	158,012	863,844	1,199,367	52.7
12	Khánh Hoà	1,915,258	65	64	**1,002,183**	103,927	85,297	812,959	52.3
13	Hà Tĩnh	1,339,000	69	69	**633,344**	74,848	299,126	259,370	47.3
14	TP. Huế	1,276,809	40	40	**571,574**	41,338	61,627	468,609	44,8
15	Nghệ An	3,640,908	130	130	**1,617,788**	335,713	623,474	658,601	44.4
16	Cao Bằng	563,122	56	30	**225,551**	2,302	1,379	221,870	40.1
17	Sơn La	1,350,458	75	75	**533,951**	206	126	533,619	39.5
18	Lai Châu	507,373	38	38	**197,565**	10,806	21,617	165,142	38.9
19	Tây Ninh	3,194,187	96	96	**928,774**	66,072	468,665	394,037	29.1
20	Thanh Hóa	3,772,000	166	85	**1,083,729**	74,656	137,244	871,829	28.7
21	TP. Cần Thơ	3,236,014	103	103	**824,160**	0	660,967	163,193	25.5
22	Quảng Ngãi	2,175,008	96	96	**519,000**	3,850	0	515,150	23.9

TT	Tỉnh/TP	Dân số	Tổng số đơn vị cấp xã	Số xã triển khai KSK	Tổng số người KSK tích lũy	TE<6 tuổi	6-18 tuổi	>18 tuổi	Tỷ lệ người dân KSK (%)
23	Lào Cai	1,747,475	99	99	**370,898**	25,035	228,585	117,278	21.2
24	Lạng Sơn	839,932	65	65	**177,268**	31,794	71,657	73,817	21.1
25	Quảng Ninh	1,497,447	54	54	**301,519**	30,949	18,712	251,858	20,1
26	Vĩnh Long	4,215,065	124	124	**590,752**	72,614	39,902	478,236	14.0
27	Ninh Bình	4,412,265	129	114	**498,932**	72	2	498,858	11.3
28	Tuyên Quang	1,748,247	124	44	**134,167**	27,062	40,184	66,921	7.7
29	Hưng Yên	3,455,236	104	104	**239,790**	83,030	72,302	84,458	6.9
30	TP. Hà Nội	8,898,093	126	126	**616,610**	31,224	245,196	340,190	6.9
31	TP. Hồ Chí Minh	13,276,666	168	168	**525,307**	201,281	10,887	313,139	4.0
32	An Giang	3,700,271	102	41	**84,675**	22,773	24,698	37,204	2.3
33	Gia Lai	3,212,929	135	3	**13,164**	274	0	12,890	0.4
34	Quảng Trị	1,861,008	78	41	**2,223**	27	96	2,100	0.1